



がいこくじんしゅうろう・ていちゃくしえんけんしゅう

Khóa đào tạo hỗ trợ tìm kiếm việc làm ổn định dành cho người nước ngoài

—かながわにほんごクラス・KANAGAWA NIHONGO CLASSES—

むりょう！
Miễn phí！

かいじょう Hội trường		コース Khóa học	きかん Bắt đầu đào tạo~ Kết thúc đào tạo	ようび・じかん Ngày đào tạo trong tuần/Thời gian đào tạo	しめきり Hạn Chót	レベルチェック テスト Ngày kiểm tra trình độ tiếng Nhật
よこはまし 横浜市 YOKOHAMA	かながわけんしゃかいふくしかいかん 神奈川県社会福祉会館 Kanagawa Ken Shakai Fukushi Kaikan	N3 Khóa luyện thi chứng chỉ tiếng Nhật N3	12/7~ 2/26	げつ~きん 月~金 Thứ hai~ Thứ sáu 9:00~12:00	11/26	11/30
あつぎし 厚木市 ATSUGI	アミューあつぎ Amyu Atsugi	レベル 3 Trình độ 3	12/9 ~2/29	げつ~きん 月~金 Thứ hai~ Thứ sáu 9:30~12:30	12/2	12/4
かわさきし 川崎市 KAWASAKI	サンピアンかわさき Sunpian Kawasaki	レベル 2 Trình độ 2	12/18 ~3/14	げつ~きん 月~金 Thứ hai~ Thứ sáu 9:00~12:00	12/9	12/11
やまとし 大和市 YAMATO	ふじみぶんかいかん 富士見文化会館 Fujimi Bunka Kaikan	レベル 1 Trình độ 1	1/8~ 3/16	げつ~きん 月~金 Thứ hai~ Thứ sáu 9:30~12:30	12/16	12/18
よこはまし 横浜市 YOKOHAMA	かながわけんしゃかいふくしかいかん 神奈川県社会福祉会館 Kanagawa Ken Shakai Fukushi Kaikan	職業訓練準備 コース Khóa trang bị khả năng đào tạo nghề	1/15~ 3/4	げつ~きん 月~金 Thứ hai~ Thứ sáu 9:00~12:00	1/6	1/8
あつぎし 厚木市 ATSUGI	アミューあつぎ Amyu Atsugi	就労準備 コース Khóa trang bị khả năng làm việc	1/20 ~3/7	げつ~きん 月~金 Thứ hai~ Thứ sáu 18:30~21:30	1/13	1/15

<もうしこみ ほうほう Cách nộp đơn>

じゅうしょをかんかつするハローワークでそうだんして、もうしこみをしてください。

※ざいりゅうしかくが「にほんじんのはいぐうしゃとう」、「えいじゅうしゃ」、「えいじゅうしゃのはいぐうしゃとう」、「ていじゅうしゃ」の人。

Hãy đến Hello Work để được tư vấn, làm thủ tục xin tham gia (nộp đơn xin tham gia).

Khi nộp đơn hãy đem theo 1 tấm hình (3cm x 4cm) và giấy tờ tùy thân (thẻ lưu trú hay passport).

*Tư cách lưu trú là "Vợ/chồng của người Nhật", "Người vĩnh trú", "Vợ/chồng của người vĩnh trú",
"Người lưu trú dài hạn"

<けんしゅうの といあわせ Nơi liên hệ đào tạo : げつようび~きんようび Thứ hai~ Thứ sáu 9:30~18:00>

よこはまし
横浜市 YOKOHAMA :

アンジ(Angie) Tel: 080-4105-1513

あつぎし
厚木市 ATSUGI :

マルシア (Márcia) Tel: 080-5957-2631

かわさきし
川崎市 KAWASAKI :

ルシアナ (Luciana) Tel: 070-1484-2982

やまとし
大和市 YAMATO :

メイレ(Meire) Tel: 080-5903-4248

Facebook:
Cursos Gratis de Japonés
en Kanagawa



- **レベル 1 (L1)**のコースは、初めて日本語を勉強する人、日本語が少し話せるけど、ひらがな・カタカナの読み書きが苦手な人のコースです。
- **レベル 2 (L2)**のコースは、ひらがな・カタカナの読み書きができ、日本語を少し勉強したことがある人のコースです。日本語で会話ができるけど、丁寧に話すのが苦手な人のコースです。
- **レベル 3 (L3)**のコースは、ひらがな・カタカナや簡単な漢字の読み書きができ、ある程度会話ができる人のコースです。状況や相手に合わせた職場での話し方を身に付けたい人は、このコースで勉強しましょう。
- **日本語資格準備コース N3** 「基本コースレベル 3」修了程度の日本語力があり、就職に有利な N3 合格の準備段階として日本語能力試験 N3 の勉強をしてみたい人のコースです。自律学習の習慣を身に付け、就職に役立つ資格取得の準備をしましょう。
- **就労準備コース** この研修では履歴書・職務経歴書の作成、面接の受答えができるようになることを目指します。「基本コースレベル 3」修了程度の日本語力があり、すぐに就職・転職をしたい人のコースです。
- **職業訓練準備コース** この研修では職業訓練の受講に必要な日本語の基礎となる読解力・聴解力を身につけることを目指します。「基本コースレベル 3」修了程度の日本語力があり、職業訓練に入りたい人のコースです。
- **Trình độ 1** Khóa học này dành cho người mới bắt đầu học tiếng Nhật. Người có thể nói được một ít tiếng Nhật, nhưng đọc và viết chữ Hiragana – Katakana chưa thành thạo, hãy tham gia khóa học này.
- **Trình độ 2** Khóa học này dành cho người đã học được một ít tiếng Nhật, có thể đọc và viết được chữ Hiragana – Katakana. Người có thể hội thoại tiếng Nhật một chút, nhưng chưa nói chuyện thành thạo, hãy tham gia khóa học này.
- **Trình độ 3** Khóa học này dành cho người có thể hội thoại tiếng Nhật ở một mức độ nào đó, có thể đọc và viết được chữ Hiragana – Katakana và Kanji đơn giản. Người muốn học được cách nói chuyện ở nơi làm việc, phù hợp với hoàn cảnh và đối tượng, hãy tham gia khóa học này.
- **N3** Đây là khóa học dành cho người đã có trình độ tiếng Nhật tương đương với “Khóa học cơ bản Trình độ 3”, muốn học cho Kỳ thi năng lực Nhật ngữ trình độ N3, và là giai đoạn chuẩn bị cho kỳ thi N2, rất cần thiết cho công việc. Hãy cùng tạo thói quen tự học, và chuẩn bị để lấy chứng chỉ hữu ích cho công việc này.
- **Khóa trang bị khả năng làm việc** この研修では履歴書・職務経歴書の作成、面接の受答えができるようになることを目指します。「基本コースレベル 3」修了程度の日本語力があり、すぐに就職・転職をしたい人のコースです。
- **Khóa trang bị khả năng đào tạo nghề** この研修では職業訓練の受講に必要な日本語の基礎となる読解力・聴解力を身につけることを目指します。「基本コースレベル 3」修了程度の日本語力があり、職業訓練に入りたい人のコースです。

